

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 17-2-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;

2. Bà Võ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

- NAT (tên gọi khác: /), giới tính Nam, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 118/28E đường V, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 142/38 N, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông NAL, sinh năm 1962 và con bà NTKN (chết); có vợ TTTH, sinh năm 1982, có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- PTS (tên gọi khác: /), giới tính Nam, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/50 VK, Phường 3, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 298/12B B, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông PTH, sinh năm 1959 và con bà PTMP; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông PTH, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 298/12B đường B, Phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông NTH, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 141 đường 4X, khu phố 3, phường R, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông NTT, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 45/68/5/6 đường C, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, chốt kiểm soát dịch Covid tại địa chỉ số 320 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện bắt quả tang PTS có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để bán, thu giữ trong hộp xe máy Airblade biển số 5X9S1-2XX.07 do S đang điều khiển, có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. S khai nhận ma túy do NAT đưa cho S mang đi bán cho khách ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá 500.000 đồng, chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, vào lúc 17 giờ 00 ngày 31/8/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 kiểm tra nơi ở của NAT tại phòng trọ số 301 địa chỉ nhà số 142/38 N, khu phố 4, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh do T thuê trọ, phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy, dùng để bán cho người nghiện.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, T và S khai nhận là bạn bè ngoài xã hội, đều nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài, T mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7/2021. Nguồn ma túy, T mua của người tên H (chưa rõ lai lịch) tại Quận 8. T thuê S đi bán ma túy được 05 lần, trả công S số tiền 100.000 – 200.000 đồng mỗi lần, tiền mua ma túy khách thanh toán cho T. Cụ thể: Ngày 08/8/2021, S giao 01 gói ma túy cho khách ở đường Trần Đình Xu, Quận 1 với giá 500.000 đồng, T trả công S 200.000 đồng; Ngày 15/8/2021, S giao 01 gói ma túy cho khách ở đường Lê Văn Lương, Quận 7 với giá 300.000 đồng, T trả công S 100.000 đồng; Ngày 21/8/2021, S giao 01 gói ma túy cho khách ở đường Cô Giang, Quận 1 với giá 500.000 đồng, T trả công S 200.000 đồng; Ngày 23/8/2021, S giao 01 gói ma túy cho khách ở đường Trần Xuân Soạn, Quận 7 với giá 500.000 đồng, T trả công S 200.000 đồng. Ngày 31/8/2021, T đưa S 01 gói ma túy để mang đi bán cho khách ở Quận 1. S cất giấu vào hộp xe, đang đi giao thì bị bắt quả tang. T còn trực tiếp bán ma túy cho người nghiện khác, cụ thể: T bán ma túy cho M (không rõ lai lịch) được 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, NTT 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng và 02 người nước ngoài (không rõ lai lịch). Đối với số ma túy thu giữ được tại phòng trọ của T, do T mua của H tại Quận 8 để bán lại kiếm lời. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo PTS khai nhận số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng; bị cáo NAT khai nhận số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, NAT còn có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cho NTT sử dụng chung ma túy với T 02 lần vào các ngày 10/8/2021, ngày

22/8/2021, cho PTS sử dụng chung với T 02 lần vào các ngày 06/8/2021, ngày 31/8/2021 tại phòng trọ của T thuê. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T bỏ ra, T không thu tiền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, NAT và PTS khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQ7 ngày 31/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo NAT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố PTS về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo NAT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo NAT từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo NAT chấp hành chung về 02 tội là từ 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên xử bị cáo PTS phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo PTS từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo NAT, PTS đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy cho người nghiện, cụ thể bị cáo T đã bán ma túy được 04 lần, bị cáo S đã bán ma túy được 05 lần. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang S là 0,4183g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khi bắt quả tang T là 1,5946g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, NAT có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm cho PTS, NTT sử dụng ma túy tại phòng trọ của T mỗi người 02 lần. Hành vi này của NAT cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo NAT, PTS đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo PTS có gia đình có công Cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe máy AirBlade màu đỏ- bạc, biển số X9S1-2XX.07, số khung: RLHJF2704BY057889, số máy: JF27E0774709. Qua xác minh, xe do ông PTH là ba ruột bị cáo S, đứng tên chủ sở hữu. Ông H cho bị cáo S mượn xe làm phương tiện đi lại. Bị cáo S sử dụng xe máy để mua bán trái phép chất ma túy, ông H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả xe lại cho ông H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại hiệu Redmi thu giữ của PTS, sử dụng vào việc phạm tội, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại hiệu Samsung thu giữ của NAT, sử dụng vào việc phạm tội, nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo Kết luận giám định số 4874/KLGD-MT ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4183g loại Methamphetamine, nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Theo Kết luận giám định số 4874/KLGD-MT ngày 06/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu M2 đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5946g loại Methamphetamine, nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 ống thủy tinh, 20 ống hút nhựa, đây là công cụ phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ đồng phục màu xám, phía trong bên trái có logo Bảo vệ khu phố Phường X, quận B (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo PTS. Quá trình điều tra, S khai bộ đồng phục này của ba bị cáo là ông PTH. S lấy mặc để đi bán ma túy, ông H không biết việc S đi bán ma túy nên xét trả lại cho ông H bộ đồng phục trên.

- 01 điện thoại hiệu Vsmart màu tím, không liên quan đến việc mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho ông NTT, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc bị cáo NAT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng.

- Buộc bị cáo PTS phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng.

[5] Bị cáo phạm tội thu lợi không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người tên H ở Quận 8 đã bán ma túy cho NAT, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng ma túy là ông NTT, đã bị Công an phường BT lập hồ sơ xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông NTH chủ căn nhà, không biết việc NAT mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ và ông LHL là người nhận chuyển nhượng thuê căn nhà, cho T thuê phòng trọ, qua xác minh ông L không còn ở địa phương, đi đâu không rõ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo NAT 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội trên buộc bị cáo NAT phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo PTS 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Redmi và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của bị cáo PTS và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của bị cáo NAT, 03 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 10 ống thủy tinh, 20 ống hút nhựa.

- Trả lại cho ông PTH 01 bộ đồng phục màu xám, phía trong bên trái có logo Bảo vệ khu phố Phường X, quận B.

- Buộc bị cáo NAT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng.

- Buộc bị cáo PTS phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 66 ngày 18/4/2022 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 100 ngày 30/8/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ (TK Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương